

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 150/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2022 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Vương Thị L, sinh năm 1985;

Địa chỉ cư trú: Xóm Ngư Ph (nay là xóm 1), xã Phúc Th, huyện Nghi L, tỉnh Nghệ An;

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Đậu Th, sinh năm 1975; Địa chỉ cư trú trước xuất cảnh: Xóm Ngư Ph (nay là xóm 1), xã Phúc Th, huyện Nghi L, tỉnh Nghệ An.

Hiện đang cư trú tại: Đài Loan;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Lý và Anh Nguyễn Đậu Th.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Lý được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Đậu Hải D, sinh ngày 28/01/2006 và Nguyễn Thị Như Q, sinh ngày 04/5/2008. Anh Nguyễn Đậu Th có

nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 5.000.000 (Năm triệu) đồng, tính từ tháng 8/2022 cho đến lúc các con đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Sau khi ly hôn, Anh Nguyễn Đậu Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị L và Anh Nguyễn Đậu Th tự thỏa thuận không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0011921 ngày 30/5/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An. Trả lại cho chị Nguyễn Thị L 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí còn lại.

Anh Nguyễn Đậu Th phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con trong vụ án ly hôn (Anh Thắng chưa nộp).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án chậm thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THA DS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Phúc Th, H. Nghi Lộc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Văn Quỳnh

